TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 2 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 2 · Đề số 46

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 30 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất có hai chữ số khác nhau lập từ ba chữ số 0, 8, 5 là:

A. 35 **B.** 27 **C.** 24 **D.** 33

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số 25 thêm 2 chục thì được số:

A. 27 **B.** 46 **C.** 5 **D.** 45

Câu 3. *(0,5 điểm)* Trong phép trừ 60 − 22 = 38, số 22 được gọi là:

A. số trừ **B.** số bị trừ **C.** hiệu **D.** số hạng

Câu 4. *(0,5 điểm)* Kết quả của phép tính 62 − 24 + 8 là:

A. 46 **B.** 36 **C.** 56 **D.** 39

Câu 5. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 58 − 8 − 26 …… 36 − 22 + 16

A. > **B.** < **C.** =

Câu 6. *(0,5 điểm)* Số thích hợp điền vào chỗ chấm: …… + 19 = 74

A. 55 **B.** 50 **C.** 45 **D.** 65

Câu 7. *(0,5 điểm)* Ngày 6 tháng 12 là thứ Năm. Ngày 20 tháng 12 cũng là thứ mấy?

A. thứ Hai **B.** thứ Bảy **C.** thứ Sáu **D.** thứ Năm

Câu 8. *(0,5 điểm)* Độ dài đường gấp khúc ABCD là:

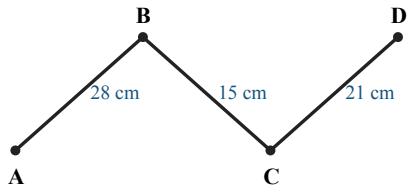

A. 43 cm **B.** 74 cm **C.** 54 cm **D.** 64 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Cho các số: 75, 88, 12, 24, 19.

a) Sắp xếp các số theo thứ tự từ lớn đến bé: ……

b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: ……

Câu 10. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Số lớn nhất có hai chữ số khác nhau là 99	
b) Một giờ có 60 phút	
c) 42 − 27 = 25	
d) Số bé nhất có hai chữ số là 10	

Câu 11. *(1 điểm)* Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 76 − 29 − 16 …… 67 − 15 − 18

b) 14 + 43 + 17 …… 23 + 16 + 33

c) 22 + 18 − 17 …… 22

d) 8 dm …… 80 cm

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2 dm = …… cm

b) 30 cm = …… dm

c) 4 dm 6 cm = …… cm

d) 1 dm + 21 cm = …… cm

Câu 13. *(1 điểm)* Quan sát hình vẽ rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

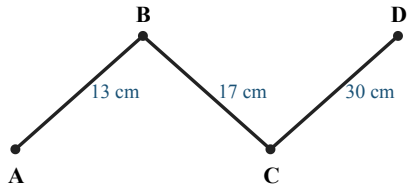

a) Độ dài đường gấp khúc ABCD là: …… cm

b) Đổi ra đề-xi-mét: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một cửa hàng có 86 kg đường. Buổi sáng bán được 19 kg, buổi chiều bán được 28 kg. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam đường?

a) Cả ngày bán được: …… kg

b) Cửa hàng còn lại: …… kg

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 2 · Đề số 46

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	D	A	A	B	A	D	D

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) 88, 75, 24, 19, 12

b) 88 − 12 = 76

Câu 10.

a) S; b) Đ; c) S; d) Đ

Câu 11.

a) 31 < 34

b) 74 > 72

c) 23 > 22

d) 80 cm = 80 cm

Câu 12.

a) 20

b) 3

c) 40 + 6 = 46

d) 10 + 21 = 31

Câu 13.

a) 13 + 17 + 30 = 60 (cm)

b) 60 cm = 6 dm

Câu 14.

Cả ngày bán: 19 + 28 = 47 (kg)

Còn lại: 86 − 47 = 39 (kg)